

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ Đ
TỈNH G L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn T S.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lưu T** – Cán bộ hưu trí.

2- Ông **Lê V D** – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông **V Đ Q** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa:

Bà **Lê T T B** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Đ Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

S -Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 05/3/1996, tại G L, nơi cư trú: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Nghề nghiệp: Làm nông, trình độ văn hóa: 6/12, dân tộc: Banar, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không, con ông S sinh năm 1957 và bà A sinh năm 1957, gia đình bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ L, sinh năm: 1995, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại

S – sinh năm: 1997 (đã chết)

Trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Đại diện hợp pháp của người bị hại S: Ông M, sinh năm: 1961 (cha ruột), bà K, sinh năm: 1963 (mẹ ruột)

Cùng trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1.A – sinh năm: 1957

Trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Có mặt

2.S – sinh năm: 1957

Trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Vắng mặt

3.Y – sinh năm: 1991

Trú tại: Làng K, thị trấn K D, huyện M Y, tỉnh G L.

Vắng mặt

4.K – sinh năm: 1994

Trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Vắng mặt

Người phiên dịch: Ông J

Trú tại: T D P, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/12/2018, S (Sinh ngày 05/3/1996, trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L) điều khiển xe mô tô biển số 81F5-8544 đến nhà mẹ đẻ là A (Sinh năm 1957; trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L) để xin cà phê nhân bán lấy tiền sửa xe. Sau khi được bà A đồng ý cho nửa bao cước cà phê nhân thì S điều khiển xe mô tô biển số 81F5-85.44 chở cà phê đi đến tiệm thu mua nông sản Lục Giang, thuộc làng Groi, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L bán. Bán cà phê xong thì S điều khiển xe mô tô 81F5-85.44 đi về Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L theo đường liên xã hướng xã G đi xã I B, huyện Đ Đ. Trên đường đi về thì trời lúc này đã xầm tối, xe mô tô của S điều khiển không có đèn chiếu sáng phía trước nên S điều khiển xe 81F5-85.44 đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông. Khoảng 18 giờ, cùng ngày khi đi đến đoạn đường thuộc làng W, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 81E1- 042.46, do S (Sinh năm 1997; trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L) điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả: S bị thương nặng chết trên đường đi cấp cứu. Hai xe mô tô hư hỏng. Quá trình điều tra, bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu. Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 230 ngày 28/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L kết luận: Nạn nhân S chết do vỡ nứt hộp sọ vùng thái dương bên trái.

*** Dấu vết để lại trên phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:**

1. Xe mô tô biển số: 81F5- 8544:

+ Phụộc nhún bánh xe trước bên phải bị cong vênh do tác động lực một góc 15 độ so với vị trí ban đầu.

+ Bình dầu tay thắng bánh xe phía trước (được gắn tại tay thắng bên phải) bị cà mòn kim loại diện (0,5cm x 0,1cm).

+ Khuy định vị tay thắng bên phải bị cà mòn kim loại diện (01cm x 01cm).

+ Góc đế chân phía sau bên phải bị cà mòn kim loại diện (0,7cm x 0,5cm).

+ Trục cần đi số bị gãy.

+ Khung định vị gác đế chân trước bị gãy bung rời khỏi vị trí định vị.

+ Góc đế chân phía sau bên trái bị gãy.

+ Dè chắn bùn phía sau của bánh xe phía trước bị bể vỡ nhựa bung rời khỏi vị trí định vị.

2. Xe mô tô biển số 81E1-042.46:

- + Đầu dè chắn bùn bánh xe trước bị cà mòn nhựa diện (04cm x 07cm) đa chiều hướng.
- + Mặt ngoài kính bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị cà mòn diện chung (20cm x 14cm) chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Chóa đèn chiếu sáng (bên trong) bị bể.
- + Khuy định vị gắn gương chiếu hậu bên phải (không có gương và cần gương) bị cà mòn kim loại diện (01,5cm x 01,5cm) chiều hướng từ trước ra sau.
- + Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng trước bị bung hở 02cm so với vị trí ban đầu.
- + Mặt trước ốp nhựa cụm công tắc điều khiển đèn chiếu sáng, công tắc đề bị cà mòn nhựa diện (01,5cm x 03cm) theo hướng từ trước ra sau.
- + Ốp cao su tay cầm lái bên phải bị cà mòn cao su diện (01cm x 02,5cm).
- + Cần tay thắng bên phải bị cà mòn kim loại diện (01cm x 01,5cm)
- + Mặt ngoài bửng chắn gió bên phải bị cà mòn bong tróc sơn diện (11cm x 18cm).
- + Góc đế chân trước bên phải bị cà mòn kim loại diện (01,5cm x 01,5cm).
- + Cần chân đề bị cà mòn kim loại diện (01cm x 01,5cm).
- + Góc đế chân sau bị cà mòn kim loại diện (03cm x 01cm).
- + Ốp thanh cách nhiệt bộ phận giảm thanh bị cà mòn kim loại diện (04cm x 04,5cm).
- + Ốp nhựa gắn công tắc đèn tín hiệu và còi điện (gắn bên trái tay lái) bị bể rơi khỏi vị trí định vị.
- + Gương chiếu hậu bên trái bị bung mất.
- + Bửng chắn gió bên trái bị bể nhựa diện (09cm x 13cm).
- + ½ cần đi số phía trước bị cong vênh kim loại một góc 90 độ so với vị trí ban đầu theo hướng từ trước ra sau.
- + Góc đế chân trước bên trái bị cong đầy do tác động lực một góc 60 độ so với vị trí ban đầu theo hướng từ trước ra sau.

Qua định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ, tỉnh G L kết luận: Tổng giá trị theo yêu cầu định giá tài sản số 84 ngày 08/8/2019 của Công an huyện Đ Đ là 1.295.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L đã truy tố bị cáo S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo S từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24/12/2018, S không có giấy phép lái xe nhưng điều khiển xe mô tô 81F5-8544 theo đường liên xã hướng xã G đi xã I B để đi về Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, G L. Khi đi đến đoạn đường thuộc làng W, xã G, huyện Đ Đ, tỉnh G L, bị cáo đã điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông nên đã va chạm với xe mô tô 81E1- 042.46 do S điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm anh S chết.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ truy tố là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy lăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả, gia đình người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có thời gian trong quân ngũ, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, đi lấn phần đường của xe lưu thông ngược chiều dẫn đến gây tai nạn làm chết một người

của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân, lỗi hoàn toàn là do bị cáo gây ra. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo với mức án dưới khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Đối với hành vi uống rượu và sau đó điều khiển phương tiện tham gia giao thông và gây tai nạn vào ngày 24/12/2018, bị cáo khai nhận tại phiên tòa ngày 20/02/2020 đã được trả hồ sơ điều tra bổ sung. Quá trình điều tra xác định sau tai nạn bị cáo bị ngắt được người nhà đưa về nhà để điều trị, khi biết tin S bị chết bị cáo đến trình diện cơ quan điều tra nên không thể xác định được bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/01 lit khí thở theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự theo quy định tại điểm b điều 260 Bộ luật hình sự. Trên tinh thần xử lý theo hướng có lợi cho người phạm tội nên việc không áp dụng quy định của bộ luật hình sự khi chưa có căn cứ vững chắc là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 81E1- 042.46; nhãn hiệu: SIRIUS; màu sơn: Đỏ đen; số máy: 5C63722244; số khung: 30CY722806, 01 Xe mô tô biển số 81F5 – 85.44; Nhãn hiệu: WAYTEC; Số máy: 152FMH00344139; số khung: CCLN8Y2006039. Qua xác minh, xác định được: Xe mô tô 81E1- 042.46, chủ sở hữu là của chị Y (Sinh năm 1991; trú tại: Làng K, TT.K D, huyện M Y, G L). 01 xe mô tô 81F5 – 85.44, chủ sở hữu là của anh K (Sinh năm: 1994; trú tại: Làng D R, xã G, huyện Đ Đ, G L). Ngày 24/12/2018, anh K cho S mượn xe mô tô để đi lại, mặc dù cho S mượn xe mô tô nói trên nhưng anh K không biết S không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Đ đã trao trả các tài sản nói trên cho chủ sở hữu theo quy định.

[6] Về mặt dân sự:

+ Sau khi sự việc xảy ra, gia đình nạn nhân S yêu cầu bồi thường số tiền là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) và một con heo 50kg, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ khoản bồi thường dân sự theo yêu cầu. Tại phiên tòa hôm nay gia đình bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu thêm về mặt dân sự. Gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt: Bị cáo S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- Sở tư pháp tỉnh G L;
- Công an huyện Đ Đ;
- VKSND huyện Đ Đ;
- THADS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn T S

